

DANH SÁCH QUẢN LÝ HỘ CẬN NGHÈO NĂM 2024

ST T hệ	STT nhân khẩu	Mã hệ	Họ và tên (chủ hộ và các thành viên)	Khó m	Quan hệ với chủ hộ	Ngày sinh			CMND/CCCD /MĐD	Mã BHYT	Điện thoại	Giới i tính	Chiều cao (cm-trẻ dưới 16 tuổi)	Cân nặng (kg- trẻ dưới 10 tuổi)	Tình trạng đi học	Cấp học	Trình độ văn hóa	Trình độ đào tạo	BHYT	Sử dụng Internet	BTXH hàng tháng	Người từ 15 tuổi trở lên				Người bị bệnh hiểm nghèo	Mức điểm		Mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản																Nguyên nhân							
						N	T	NS														Việc làm	Loại việc làm	Việc làm công ăn lương	Đang hưởng lương hưu/BTXH/NCC		B1	B2	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	#	12	Không có đất sản xuất	Không có vốn	Không có công cụ, phương tiện SX	Không có lao động	Không biết làm ăn							
1	2	3	4	5	6	7			8			9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19				20	21		22																23							
			KHÓM TÂY THẠNH (7 HỘ 28 NK)																											3	4	1	4	1	1	0	0	0	0	0	0	0	4	0	0	0	0					
1	1	0001	Lê Văn Sang	9	1	1	1	1978	089078019287	8922326760		1			2				1	1		1	4	3			175	20				x	x																			
	2		Lê Thị Mỹ Hằng (BTXH)		3	22	6	2010	089310001143	BTXH		2	140		1	2	1		1	1	1				1																											
2	3	0005	Phạm Thị Lầu (BTXH)		1	6	8	1942	089142004504	BTXH		2	140		2		1		1		1	2					175	20				x		x									x									
	4		Nguyễn Văn Đèo		3	24	2	1966	089066018673	8924696150		1	140		2		1		1			1	4	3																												
	5		Nguyễn Thị Chi Em		3	15	5	1983	089183018595	8924696149		2	140		2		2		1			1	4	3																												
3	6	0006	Đặng Văn Long	Tổ 2	1			1953	082053005267	8925115394		1	140		2		2		1	1		1	4	2			175	20	x			x										x										
	7		Đặng Tấn Đạt(BTXH)		3	6	1	1994	082094014333	BTXH		1	140		2		2	1	1	1	1				1																											
	8		Đặng Thị Hồng Ngọc		5	15	10	1998	089198013376	8922250873		2	140		2		2	1	1	1		1	2	1	2																											
4	9	0008	Lê Văn Hây	4	1			1972	089072025730	BHYT CA		1	140		2				1	1		1	4	3	2		175	20			x	x											x									
	10		Đoàn Thị Thanh Nhân		2			1973	089173018954	BHYT CA		2	140		2				1	1		1	4	3	2																											
	11		Lê Thị Thùy Dương		3	23	9	2004	089304014502	8924500321		2	140		1		4		1	1		4																														
	12		Lê Thị Ngọc Tuyết		3	23	2	2009	089309014900	8924485355		2	140		1	3	2		1	1		4																														
	13		Lê Thị Ngọc Hân		3	28	5	2010	089310013786	8922452479		2	136		1	3	2		1	1		4																														
5	14	0009	Mai Thị Lệ Thủy	3	1	3	7	1956	089156011565	8924837043		2			2					1		1	4	3	2		175	20			x		x										x									
	15		Triệu Thái Bảo Khang		5	30	8	2009	089209001112	8924491683		1	140		1	3	2		1	1		4																														
6	16	0077	Hồ Thị Lệ	Tổ 8	1			1954	089154005729	8925194818		2				2	2	1	1			6					165	20	x		x																					

ST T h	STT nhân khẩu	Mã hộ	Họ và tên (chủ hộ và các thành viên)	Khóm	Quan hệ với chủ hộ	Ngày sinh			CMND/CCCD /MĐD	Mã BHYT	Điện thoại	Giới tính	Chiều cao (cm- trẻ dưới 16 tuổi)	Cân nặng (kg- trẻ dưới 10 tuổi)	Tình trạng đi học	Trình độ văn hóa	Trình độ đào tạo	BHYT	Sử dụng Internet	BTXH hàng tháng	Người từ 15 tuổi trở lên				Người bị bệnh hiểm nghèo	Mức điểm		Mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản												Nguyên nhân mất																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																												
						N	T	NS													Việc làm	Việc làm công ăn lương	Đang hưởng lương hưu/BTXH/NCC			B1	B2	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	#	12	Không có đất sản xuất	Không có vốn	Không có lao động	Không có công cụ, phương tiện SX	Không biết làm ăn																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																								
1	2	3	4	5	6	7			8			9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19				20	21		22												23																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																											
	17		Nguyễn Hữu The		3	2	7	1987	094187014801	8922243848		2			2	2	2	2	1			1	4	3	2																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																											</

ST T hộ	STT nhân khẩu	Mã hộ	Họ và tên (chủ hộ và các thành viên)	Khóm	Quan hệ với chủ hộ	Ngày sinh			CMND/CCCD /MĐD	Mã BHYT	Điện thoại	Giới tính	Chiều cao (cm- <i>trẻ dưới 16 tuổi</i>)	Cân nặng (kg- <i>trẻ dưới 10 tuổi</i>)	Tình trạng đi học	Cấp học	Trình độ văn hóa	Trình độ đào tạo	BHYT	Sử dụng Internet	BTXH hàng tháng	Người từ 15 tuổi trở lên				Người bị bệnh hiểm nghèo	Mức điểm		Mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản												Nguyên nhân mất						
						N	T	NS														Việc làm	Việc làm công ăn lương	Đang hưởng lương hưu/BTXH/NCC	B1		B2	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	#	12	Không có đất sản xuất	Không có vốn	Không có lao động	Không có công cụ, phương tiện SX	Không biết làm ăn			
1	2	3	4	5	6	7			8			9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19				20	21		22												23						
12	39	0088	Đặng Thị Ngó	tổ 23	1	10	2	1951	089151009259			2			2		2	1	2			6					170	20	x				x														
	40		Lê Văn Đô		2	6	9	1954	089054004946			1			2		2	1	2			1	4	2																							
	41		Lê Văn Nam		3	1	1	1982	089082011323			1			2		2	1	2			1	3	2																							
			KHÓM THANH AN 13 hộ 51 nk																		2				2			9	0	1	11	3	1	0	0	0	0	1	0	11	0	0	0	0			
13	42	0015	Nguyễn Thị Ánh Hồng		1	16	11	1958	089158005199			2			2		2		1	1		1	2	1	2		160	20			x		x							x							
	43		Lê Thanh Lượng		5	4	3	2006	352772242	8922311086		1			2	4	3		1	1		1	2	1	2																						
	44		Lê Thị Hoài Thương		5	26	6	2008	089308020444	8924654887		2	40		1	4	3		2	1		4																									
	45		Lê Thị Thương Hoài		5	25	1	2010	089310014578	8925435005		2	35		1	3	2		1	1		4																									
	46		Lê Thị Tuyết Trinh		5	18	11	2013	089313016302	8924859975		2	30		1	2	1		1	1		4																									
	47		Lê Thanh Vàng		5	18	7	2016	089216018627	8924859976		1	25		1	1			1	1																											
14	48	0017	Nguyễn Thị Lạt		1	14	4	1947	089147004622	8925194251		2			2		2		1	1		6			2		175	20	x			x								x							
	49		Huỳnh Trung Cang		3	8	4	1983	352240786	8922458418		1			2		3	3	2	1		1	4	2	2																						
15	50	0018	Nguyễn Thị Oanh		1	14	10	1980	089180016403	8922458413		1			2		2		2	1		1	3	1	2		175	20				x		x								x					
	51		Lê Văn Thành		2			1986	351830060	8925428698	8925428698	2			2		2		2	1		1	2	1	2																						
	52		Nguyễn Bảo Giang		3	1	10	2003	089203011352	8925643702		1			2		4	2	2	1		1	2	1	2																						
	53		Nguyễn Thị Bảo Ngân		3	9	5	2007	089307015603	8924645860		1	150	40	2		2		1	1																											
	54		Nguyễn Minh Đạt		3	29	6	2016	089216012765	8924860310		2	110	20	1	1	1		1	1		4	BHYT 892486310																								
16	55	0020	Nguyễn Minh Chung		1	20	4	1991	089091009968	8912007086		1			2		4	2	1	1		1	2	1	2		165	20	x			x									x						
	56		Nguyễn Thị Thúy Nhân		2			1993	089193011446	8916000307		2			2		4	2	1	1		1	2	1	2																						
	57		Nguyễn Minh Thư		3	21	10	2013	089313017809	8922317631		2	135	30	1	2	1		1	1		4																									
	58		Nguyễn Minh Đạt		3	22	10	2017	089217011948	8924647893		2	115	25	1	1	1		1	1		4	BHYT 8924647593																								
	59		Nguyễn Minh Thơ		3	25	7	2016	089316016454	8924860362		1	110	20	1	1	1		1	1		4																									
	60		Cao Thị Lệ (btch)		4	01	01	1943	089143005056	8924840630		2			2		2		1	1		1	4	3	2																						

ST T hộ	STT nhân khẩu	Mã hộ	Họ và tên (chủ hộ và các thành viên)	Khóm	Quan hệ với chủ hộ	Ngày sinh			CMND/CCCD /MĐD	Mã BHYT	Điện thoại	Giới tính	Chiều cao (cm-trẻ dưới 16 tuổi)	Cân nặng (kg- trẻ dưới 10 tuổi)	Tình trạng đi học	Cấp học	Trình độ văn hóa	Trình độ đào tạo	BHYT	Sử dụng Internet	BTXH hàng tháng	Người từ 15 tuổi trở lên				Người bị bệnh hiểm nghèo	Mức điểm		Mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản												Nguyên nhân mất						
						N	T	NS														Việc làm	Việc làm công ăn lương	Đang hưởng lương hưu/BTXH/NCC	B1		B2	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	#	12	Không có đất sản xuất	Không có vốn	Không có lao động	Không có công cụ, phương tiện SX	Không biết làm ăn			
1	2	3	4	5	6	7			8			9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19				20	21		22												23						
17	61	0021	Lâm Văn Phi (BTXH)		1	1	1	1962	89062006052	8922427693 BTXH		1			2		2	2	2	1		1	3	2	2		150	20					x	x								x					
	62		Trần Thị Minh Hoàng		2	1	1	1966	89166011915	8922407465		2			2		2	2	2	1		1	3	3																							
	63		Lâm Văn Tấn		3	9	3	1989	89089022500	8923888558		2			2		4	1	1	1		1	3	1																							
	64		Lâm Thị Kiều		3	9	3	1991	089191005453			2			2		4		2	1		4	3	2																							
	65		Lâm Anh Kiệt		5	31	8	2012	089212020804	8924860010		2	138	35	1	2	1		1	1		4																									
	66		Lâm Hữu Lợi		5	1	1	2014	089214020134	8924861824		2	130	28	1	2	1		1	1		4																									
	67		Lâm Phước Thịnh		5	20	7	2016	089216008255	8925837321			110	23	1	2	2	1	1	1																											
	68		Lâm Gia Long		5	27	09	2017	089217018413	8925837318			100	18	1	1	2	1	1	1																											
18	69	0022	Võ Thị Nha	Tổ 1	1	20	10	1953	084153005419	8922230410		2			2		2		1	1		1	4	3			175	20	x				x									x					
	70		Lưu Ngọc Phương Em		2	28	09	1980	089080018661	BHYT CN		1			2		3	2	1	1		1	2	1	2																						
19	71	0023	Nguyễn Thị Đặng	Tổ 5	1	1	1	1951	087151005340	8924696143		2			2		2		1	1		1	4	3	2		175	20	x				x										x				
	72		Nguyễn Văn Minh		3	1	1	1970	089070005998	8922190668		1			2		2		1	1		1	4	3	2																						
20	73	0025	Triệu Thị Hạnh		1	1	1	1983	089183019808	8924696158		1			2		2		1	1		1	4	2	2		175	20	x				x										x				
	74		NguyễnTriệu Yến Nhi		3	1	8	2005	89305015624	8924696160		2			2	4	3		1	1		4	1	2	2																						
	75		Nguyễn Triệu Minh Tài		3	27	6	2009	089209008872	8924696161		1	150		1	3	2		1	1		4																									
	76		Nguyễn Triệu Yến Linh		3	30	5	2012	0899312008120	8922450233		2	140	32	1	3	2		1	1		4																									
21	77	0027	Nguyễn Thị Liên	3	1	10	3	1981	089181018385	8922450211		2			2		2		1	1		1	3	3	2		175	20					x	x									x				
	78		Nguyễn Phú Cường		3	28	11	1999	089099007236	8922328712		2			2		3		1	1		1	2	1	2																						
	79		Nguyễn Thị Tường vi		3	23	4	2001	089301016476	8922255749		1			2		3		1	1		1	2	1	2																						
	80		Nguyễn Thị Bích Tuyền		3	9	7	2003	089303019675	8924707845		2			2		3		1	1		1	2	1	2																						
	81		Nguyễn Phú Hào		3	28	6	2015	089215012064	8924707844		2			1	2	1		1	1		4																									
22	82	0029	Nguyễn Thị Gấu	Tổ 16	1	1	1	1957	350095181	8922413382		1			2		2		1	1		1	4	3	2		175	20	x				x										x				
	83		Nguyễn Thị Thi		5	10	10	2002	089302007005	8922413384		2			2		4	1	1	1	1	1	4	3	1																						

ST T hộ	STT nhân khẩu	Mã hộ	Họ và tên (chủ hộ và các thành viên)	Khóm	Quan hệ với chủ hộ	Ngày sinh			CMND/CCCD /MĐD	Mã BHYT	Điện thoại	Giới tính	Chiều cao (cm- <i>trẻ dưới 16 tuổi</i>)	Cân nặng (kg- <i>trẻ dưới 10 tuổi</i>)	Tình trạng đi học	Cấp học	Trình độ văn hóa	Trình độ đào tạo	BHYT	Sử dụng Internet	BTXH hàng tháng	Người từ 15 tuổi trở lên				Người bị bệnh hiểm nghèo	Mức điểm		Mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản												Nguyên nhân mất					
						N	T	NS														Việc làm	Việc làm công ăn lương	Đang hưởng lương hưu/BTXH/NCC	B1		B2	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	#	12	Không có đất sản xuất	Không có vốn	Không có lao động	Không có công cụ, phương tiện SX	Không biết làm ăn		
1	2	3	4	5	6	7			8			9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19				20	21		22												23					
23	84	0030	Phạm Uy Tâm	Tổ 3	1	10	11	1973	089073003965	8922203546		1			2		2		1	1		1	4	3	2		160	20	x				x								x					
	85		Phạm Minh Tánh (BTXH)			3	20	08	2005	089205020270	BTXH	1			2		3	1	1	1	1	1	3	3	1																					
	86		Phạm Điều Hiền		3	27	02	2008	089308013569	8922203547			155		1	3	2		1	1		4																								
24	87	0080	Trần Thị Hiền	tổ 16	1	24	5	1975	089175026191	8922599806		2			2	2	1	1	2	1		4	3	2	2		170	20	x				x													
	88		Trần Thanh Dư			12	09	2008	089208013083	8925589532		1			1	3	2	1	1	1																										
	89		Trần Thanh Dân			6	10	2011	089211013284	8924481849		1			1	3	2	1	1	1																										
	90		Trần Thanh Ngoan			28	1	2006	089206000701	8922395138		1			2	3	3	1	2	1																										
25	91	0081	Nguyễn Thị Mạnh	tổ 3	1	1	1	1953	89153006781	892217489		2			2	2	1	1	1	2		1	4	3	2		175	20	x									x								
	92		Trương Thanh Thân		3	15	12	1988	,089088018201	8922274695		1			2	2	1	1	1	1																										
			KHÓM TÂY AN 6 hộ 19NK																									5	1	0	6	0	0	0	0	0	0	0	0	4	0	0	0	0		
26	93	0032	Nguyễn Thị Chính	4	1	1	2	1945	080145007055	8924696165		2			2		2	1	1	1		1	4	3	2		175	20	X				x					x								
27	94	0033	Huỳnh Thị Thúy Loan	Tổ 5	1	4	12	1975	089175009963	8922454631		2			2		1	1	1	1		1	4	3	2		175	20	x				x						x							
	95		Thạch Hoàng Sơn		3	4	4	2001	089201006277	8922269424		1			2		4	1	1	1		1	4	3	2																					
	96		Thạch Thị Như Xuân		3	9	5	2005	089305005640	8922373744		2			1	4	3	1	1	1		4																								
28	97	0034	Huỳnh Thị Kim(btXH)	Tổ 8	1	1	1	1942	089142007268	BTXH		1			2		2	1	1			1	4	3	2		175	20	x				x						x							
	98		Lê Văn Ngoan		5	20	12	1997	089097002796	8922395138		1			2		4	2	1	1		1	4	3	2																					
29	99	0035	Huỳnh Thị Mỹ Hiền		1	17	12	1962	89162015818	8922364996		1			2		2	1	1	1		6			2		170	20	x				x							x						
	100		Huỳnh Hữu Phước		3	9	12	1993	89093002916			1			2		4	2	1	1		1	2	1	2																					
	101		Trương Văn Nghĩa		5	14	7	2007	87207001761	8924482099		2			1	3	2	1	1	1		4																								
	102		Trương Văn Bảo		5	18	2	2009	87209000988	8924556207		1			1	3	2	1	1	1		4																								
	103		Trương Hoàng Trung		5	27	4	2011	87211000156	8925588994		2			1	2	1	1	1	1		4																								
	104		Trương Thanh Thủy		5	30	8	2012	89312000729	8925588993		2			1	2	1	1	1	1		4																								
30	105	0082	Dương Thị Sánh	27/28	1	1	1	1947	089147001913	8922246837		2			2		2	2		1		6					175	20	x				x													

ST T hộ	STT nhân khẩu	Mã hộ	Họ và tên (chủ hộ và các thành viên)	Khóm	Quan hệ với chủ hộ	Ngày sinh			CMND/CCCD /MĐĐ	Mã BHYT	Điện thoại	Giới tính	Chiều cao (cm- trẻ dưới 16 tuổi)	Cân nặng (kg- trẻ dưới 10 tuổi)	Tình trạng đi học	Trình độ văn hóa	Trình độ đào tạo	BHYT	Sử dụng Internet	BTXH hàng tháng	Người từ 15 tuổi trở lên				Người bị bệnh hiểm nghèo	Mức điểm		Mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản																Nguyên nhân mất																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																							
						N	T	NS													Việc làm	Việc làm công ăn lương	Đang hưởng lương hưu/BTXXH/NCC	B1		B2	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	#	12	Không có đất sản xuất	Không có vốn	Không có lao động	Không có công cụ, phương tiện SX	Không biết làm ăn																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																								
1	2	3	4	5	6	7			8			9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19				20	21		22																23																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																						
	106		Huỳnh Văn Sáu		3	3	11	1974	089074018204	8922267940		1			2		2	2		1		1	3	3																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																											

[illegible]

ST T hộ	STT nhân khẩu	Mã hộ	Họ và tên (chủ hộ và các thành viên)	Khóm	Quan hệ với chủ hộ	Ngày sinh			CMND/CCCD /MĐD	Mã BHYT	Điện thoại	Giới tính	Chiều cao (cm- trẻ dưới 16 tuổi)	Cân nặng (kg- trẻ dưới 10 tuổi)	Tình trạng đi học	Trình độ văn hóa	Trình độ đào tạo	BHYT	Sử dụng Internet	BTXH hàng tháng	Người từ 15 tuổi trở lên				Người bị bệnh hiểm nghèo	Mức điểm		Mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản												Nguyên nhân mất					
						N	T	NS													Việc làm	Việc làm công ăn lương	Đang hưởng lương hưu/BTXH/NCC	B1		B2	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	#	12	Không có đất sản xuất	Không có vốn	Không có lao động	Không có công cụ, phương tiện SX	Không biết làm ăn		
1	2	3	4	5	6	7			8			9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19				20	21		22												23				
41	149	0049	Lê Thị Bích Ngọc		1	27	4	1975	089175025439	8925774248	829464199	2			2		1	1	1	1		1	4	3	2		175	10	x												x				
	150		Lê Thị Hồng Đào		3	24	8	1996	089196017443	8922334373		2			2		3	2	1	1		1	2	1	2																				
	151		Lê Huỳnh Tuấn Kiệt		5	28	8	2009	089209024585	8922309623		1	135		1	3	2		1	1		4																							
	152		Lê Thị Hồng Lụa		5	21	6	2013	089313008618	8922321438		1	130	30	1	2	1		1	1		4																							
	153		Lê Thị Hồng Gấm		5	23	7	2015	089315010953	8923711036		2	125	25	1	2	1		1	1		4																							
42	154	0091	Trương Kim Hương	13/25A	1	6	9	1959	089159002492	8925185171		2			2		3		1	1		1	3	2			170	20	x					x											
	155		Nguyễn Thành Văn		3	21	11	1990	0890900003142	8922258865		1			2		3		1	1		1	2	2																					
	156		Nguyễn Thành Phong		3	21	3	1995	089095016347	8922316257		1			2		3		1	1		3																							
43	157	0092	Lâm Thành Tiền	276/38	1	1	7	1971	089071022055			1			2		3		2	1		1	2	2	2																				
	158		Huỳnh Thị Diệp		2				089189029158			2			2		3		2	1		1	2	2	2																				
	159		Lâm Thị Mỹ Thới		3	18	11	2009	089309000383	8924497515		2	149	41	1	3	2		1	1		4																							
	160		Lâm Huỳnh Gia Bảo		3	10	2	2013	089213016019	8922438216		1	145	45	1	2	1		1	1		4																							
			KHÓM TRUNG HUNG 7 hộ 20NK																									5	3	1	4	0	0	1	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0	
44	161	0051	Nguyễn Hữu Phúc (H)	29/6c	1	22	6	1976	089076014641			1			2		2		1	1		1	4	3	2		175	20	x				x												
	162		Trần Thị Diễm(H) (CN)		2	1	1	1976	094176004642	8916007231	CN	2			2		1		1	1		1	4	3	2																				
	163		Phạm Bích Ngân (H)		3	23	6	2005	094305010882	8922451631		1			1	4	3		1	1		4																							
	164		Nguyễn Thị Hữu Lộc		3	12	11	2011	089311016436	8922229109		2	125	32	1	2	1		1	1		4																							
45	165	0052	Võ Thị Mỹ Nhung	107/16	1	25	3	1988	089188018331	BHYT	CN	1			2		2		1	1		1	2	1	2		175	20	x	x												x			
	166		Trần Trung Kiên (BTXH)			3	23	8	2012	089212015352	BTXH		1	140	30	1	2	1		1		1			1																				
	167		Trần Thị Ngọc Anh		3	11	12	2014	089314013647	8924860633		2	120	25	1	2	1		1																										
	168		Trần Thị Diễm My		3	15	9	2016	089316000340	8924860635		1	100	20	1	1			1																										
46	169	0053	Nguyễn Ngọc Tân	Tổ 11	1	12	7	1984	089084024765	8922184790		1			2		3		1			1	4	2	2		175	20	x						x										
	170		Nguyễn Thị Huỳnh Ngân		3	11	10	2005	089305017754	8922398033		2			1	4	3																												

ST T hộ	STT nhân khẩu	Mã hộ	Họ và tên (chủ hộ và các thành viên)	Khóm	Quan hệ với chủ hộ	Ngày sinh			CMND/CCCD /MĐD	Mã BHYT	Điện thoại	Giới tính	Chiều cao (cm-trẻ dưới 16 tuổi)	Cân nặng (kg- trẻ dưới 10 tuổi)	Tình trạng đi học	Cấp học	Trình độ văn hóa	Trình độ đào tạo	BHYT	Sử dụng Internet	BTXH hàng tháng	Người từ 15 tuổi trở lên				Người bị bệnh hiểm nghèo	Mức điểm		Mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản																Nguyên nhân mất																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																							
						N	T	NS														Việc làm	Việc làm công ăn lương	Đang hưởng lương hưu/BTXH/NCC	B1		B2	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	#	12	Không có đất sản xuất	Không có vốn	Không có lao động	Không có công cụ, phương tiện SX	Không biết làm ăn																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																								
1	2	3	4	5	6	7			8			9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19				20	21		22																23																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																							
	171		Nguyễn Tuấn Kiệt		3	30	7	2009	089209011290	8922391118		2	140	30	1	3	2																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																			

ST T hộ	STT nhân khẩu	Mã hộ	Họ và tên (chủ hộ và các thành viên)	Khóm	Quan hệ với chủ hộ	Ngày sinh			CMND/CCCD /MĐD	Mã BHYT	Điện thoại	Giới tính	Chiều cao (cm-trẻ dưới 16 tuổi)	Cân nặng (kg- trẻ dưới 10 tuổi)	Tình trạng đi học	Trình độ văn hóa	Trình độ đào tạo	BHYT	Sử dụng Internet	BTXH hàng tháng	Người từ 15 tuổi trở lên				Người bị bệnh hiểm nghèo	Mức điểm		Mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản												Nguyên nhân mất																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																							
						N	T	NS													Việc làm	Việc làm công ăn lương	Đang hưởng lương hưu/BTXH/NCC	B1		B2	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	#	12	Không có đất sản xuất	Không có vốn	Không có lao động	Không có công cụ, phương tiện SX	Không biết làm ăn																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																				
1	2	3	4	5	6	7			8			9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19				20	21		22												23																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																						
	192		Nguyễn Thị Châu		2	30	7	1974	089174004857	8925718253		2			2		2	1	1	1		1	4	3	2																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																						

ST T hộ	STT nhân khẩu	Mã hộ	Họ và tên (chủ hộ và các thành viên)	Khóm	Quan hệ với chủ hộ	Ngày sinh			CMND/CCCD /MĐD	Mã BHYT	Điện thoại	Giới tính	Chiều cao (cm-trẻ dưới 16 tuổi)	Cân nặng (kg- trẻ dưới 10 tuổi)	Tình trạng đi học	Cấp học	Trình độ văn hóa	Trình độ đào tạo	BHYT	Sử dụng Internet	BTXH hàng tháng	Người từ 15 tuổi trở lên				Người bị bệnh hiểm nghèo	Mức điểm		Mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản												Nguyên nhân mất												
						N	T	NS														Việc làm	Việc làm công ăn lương	Đang hưởng lương hưu/BTXH/NCC	B1		B2	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	#	12	Không có đất sản xuất	Không có vốn	Không có lao động	Không có công cụ, phương tiện SX	Không biết làm ăn									
1	2	3	4	5	6	7			8			9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19				20	21		22												23												
	213		Đỗ Thị Liên		2	1	1	1959	089159010287	8922296730		2			2		1	1	1	2		6			2																												
	214		Vi Thị Nghĩa		3	2	4	1992	038192025338	8922207943		2			2		1	1	1	1		1	2	1	2																												
	215		Lê Tiến Bộ		3	22	2	1985	089085015065	8922281160		2			2		1	1	1	1		1	2	1	2																												
	216		Lê Thị Thanh Trúc		5	28	4	2014	089314004723	8922210175		2	80	30	1	2	1	1	1	1		4																															
	217		Lê Thị Anh Thư		5	26	10	2016	089316001827	8924860599		2	60	15	1	1	1	1	1	1																																	
59	218	0087	Phan Văn Quang	tổ 9	1	1	1	1968	089068013204	8922194685		1			2	2	1	1	1	2		1	4	2	2	2	175	10	x																								
	219		Lê Thị Tân		2	26	7	1966	,089166007808	8922215453		2			2	2	1	1	1	2		6			2	2																											
	220		Phan Thị Cẩm Hương		3	4	2	1991	,089191021659	CN		2			2	2	1	1	1	1		1	2	1	2	2																											
	221		Nguyễn Ngọc Tố phương		5	17	12	2013	089313017828	8922334061		2			1	2	1	1	1	1		4			2	2																											
60	222	0095	Bùi Văn Chứa (BTXH)	76/8B	1	1	1	1947	089047002324	8922210209		1			2		2		1	1	4	3				1	170	20	x			x																					
	223		Nguyễn Thị Ba		2	1	1	1956	089156004386	8922407349		2			2		2		1	1		1	4	2	2																												
	224		Bùi Văn Mực		3	1	1	1984	089084015996			1			2		3		2	1		1	4	2	2																												
	225		Bùi Thiên Tự		5	18	2	2006	089206022512	8922193660		1			1	4	4		1	1		4			2																												
61	226	0096	Bùi Văn Cung (KC)		1	1	1	1953	089053004591	8922193664		1			2		2		1	1			1	4	2	2	170	20	x	x																							
	227		Nguyễn Thị Lang		2	1	1	1957	089157008373	8925605868		2			2		2		1	1			6																														
	228		Bùi Thanh Khang		5	10	7	2010		8924483358		1	145	30	1	3	2		1	1			4																														
			KHÓM AN THỐI 5 hộ 11NK																									5	1	0	2	1	0	0	0	0	0	0	0	0	4	0	0	0	0								
62	229	0067	Vương Thị Ngọc Bích	0/4 tổ	1	1	1	1,956	089156003014	8922255111		2			2		2	1	1	1		1	4	3	2	175	20	x				x											x										
	230		Vương Thị Kim Sanh		5	17	5	1951	350621503	8922255111		2			2		2	1	1	1		1	4	3	2																												
63	231	0068	Nguyễn Kim Phương Lai	Tổ 8	1	30	4	1951	089151006316	8922290853		2			2		1	1	1	1		1	4	3	2	175	20	x				x																					
64	232	0073	Lê Thành Tiền	Tổ 13	1	1	1	1959	089059006807	8922253559		1			2		3	1	1	1		1	4	3	2	175	10	x																									
65	233	0076	Nguyễn Ngọc Lệ	Tổ 8	1	18	5	1956	351175291	8922635630		2			2		2	1	1			1	2	1	2	170	20	x																									

ST T hộ	STT nhân khẩu	Mã hộ	Họ và tên (chủ hộ và các thành viên)	Khó m	Quan hệ với chủ hộ	Ngày sinh			CMND/CCCD /MĐD	Mã BHYT	Điện thoại	Giớ i tính	Chiều cao (cm-trẻ dưới 16 tuổi)	Cân nặng (kg- trẻ dưới 10 tuổi)	Tình trạng đi học	Cấp học	Trình độ văn hóa	Trình độ đào tạo	BHYT	Sử dụng Internet	BTXH hàng tháng	Người từ 15 tuổi trở lên				Người bị bệnh hiểm nghèo	Mức điểm		Mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản														Nguyên nhân m																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																
						N	T	NS														Việc làm	Loại việc làm	Việc làm công ăn lương	Đang hưởng lương hưu/BTXXH/NCC		B1	B2	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	#	12	Không có đất sản xuất	Không có vốn	Không có lao động	Không có công cụ, phương tiện SX	Không biết làm ăn																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																														
1	2	3	4	5	6	7			8			9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19				20	21		22														23																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																
	234		Ô Thị Tuyết Hạnh		3	23	3	1991	,08911008698	8922384822	923295669	2			2		3	1	1	1		1	4	3	2																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																		

Tổng số 66 hộ cận nghèo : 239 nhân khẩu

Chủ hộ là nữ:34 hộ

Trẻ e dưới 16 tuổi 85 NK, trong đó trẻ em dưới 06 tuổi 9NK

Người cao tuổi 6

Người hưởng BTXH khuyết tật 4NK

CB Giảm nghèo

PHÒNG LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỞNG PHÒNG

Trần Thị Hằng

Trịnh Minh Lộc

Mỹ Thới, ngày 20 tháng 10 năm 2023

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Hà

ST T hộ	STT nhân khẩu	Mã hộ	Họ và tên (chủ hộ và các thành viên)	Khó m	Quan hệ với chủ hộ	Ngày sinh			CMND/CCCD /MDD	Mã BHYT	Điện thoại	Giớ i tính	Chiều cao (cm-trẻ dưới 16 tuổi)	Cân nặng (kg- trẻ dưới 10 tuổi)	Tình trạng đi học	Cấp học	Trình độ văn hóa	Trình độ đào tạo	BHYT	Sử dụng Internet	BTXH hàng tháng	Người từ 15 tuổi trở lên				Người bị bệnh hiểm nghèo	Mức điểm	Mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản												Nguyên nhân n					
						N	T	NS														Đang hưởng lương hưu/BTXH/NCC	Việc làm công ăn lương	Loại việc làm	Việc làm			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	#	12	Không có đất sản xuất	Không có vốn	Không có lao động	Không có công cụ, phương tiện SX	Không biết làm ăn	
1	2	3	4	5	6	7			8			9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19				20	21		22												23				

nghèo	Ghi chú	
	Có người ốm đau, bệnh tật, tai nạn	
	Không có kỹ năng LP SX	
		24
0	3	
		CNC 2022
	x	
		CNC 2022
	X	CNC 2022
		CNC 2022
		CNC2023
		CNC2023

Ghi chú			
nghèo	Có người ốm đau, bệnh tật, tai nạn		
	Không có kỹ năng LĐSX		
		24	
	x	CNC 2022	
		CNC2023	
		CNC2023	
0	0		
		CNC 2022	
		CNC 2022	
		CNC 2022	
		CNC 2022	
		CNC2023	

nghèo	Ghi chú	
	Có người ốm đau, bệnh tật, tai nạn	Không có kỹ năng LĐSX
	24	
	CNC 2022	
	9E+09	
	x	PSM
0	0	
		CNC 2022
		CNC 2022

nghèo	Ghi chú	
	Có người ốm đau, bệnh tật, tai nạn	Không có kỹ năng LĐSX
	24	
	CNC	
	2022	
	PSM	
0	1	
	x	CNC
		2022
		CNC
		2022
		CNC
		2022

nghèo	Ghi chú	
	Có người ốm đau, bệnh tật, tai nạn	Không có kỹ năng LĐSX
	24	
	CNC 2022	
	CNC2023	
0	2	PSM
		CNC 2022
		CNC 2022
		CNC 2022

nghèo	Ghi chú	
	Có người ốm đau, bệnh tật, tai nạn	Không có kỹ năng LĐSX
	24	
	x	
	x	
0	0	
		CNC 2022
		CNC 2022
		CNC 2022

nghèo	Ghi chú	
	24	
	x	PSM
0	11	

